



Kerapoxy

Vữa chít mạch gốc epoxy (có sẵn 23 màu) hai thành phần, có khả năng chống axit cho các mạch chít có độ rộng ít nhất là 3 mm. Sản phẩm có thể được dùng như vữa ốp lát

PHÂN LOẠI THEO TIÊU CHUẨN EN 13888
Kerapoxy là vữa chít mạch (G) gốc nhựa (R) loại RG.

PHÂN LOẠI THEO TIÊU CHUẨN EN 12004
Kerapoxy là vữa ốp lát gốc nhựa phản ứng (R) cải tiến (2), chống trượt (T) loại R2T.

Kerapoxy đạt chứng nhận ITT số 25040322/Gi (TUM) do phòng thí nghiệm Universität München (Đức) và số 2008-B-2748/7.1, 2008-B-2748/8.1 và 2008-B-2748/9.1 do viện MPA Dresden (Đức) cấp.

PHẠM VI SỬ DỤNG

Dùng chít mạch cho sàn và tường gạch ceramic và đá tự nhiên ở khu vực trong nhà và ngoài trời. Sản phẩm có thể dùng như vữa ốp lát chống axit và có khả năng đóng rắn nhanh cho gạch ceramic, vật liệu đá, tấm xi măng sợi, bê tông và các vật liệu dùng trong xây dựng. Kerapoxy giúp tạo ra sàn, tường, bệ bếp, v.v, phù hợp tiêu chuẩn HACCP (Hệ thống phân tích mối nguy hiểm và kiểm soát điểm tới hạn) và các yêu cầu trong quy định EC số 852/2004 về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

Một số ứng dụng điển hình

- Dùng chít mạch cho tường và sàn tại các nhà máy chế biến thực phẩm (như nhà máy sản xuất bơ sữa, lò mổ, nhà máy bia, nhà máy rượu, nhà máy chế biến thức ăn, v.v), các cửa hàng và khu vực yêu cầu có vệ sinh cao (cửa hàng bán kem, lò mổ, cửa hàng bán cá, v.v).



Kerapoxy



Chít mạch cho tường gạch nung 1 lần bằng bàn xoa



Hoàn thiện tường gạch nung 1 lần bằng miếng Scotch-Brite®



Hoàn thiện tường gạch nung 1 lần bằng miếng bọt biển

- Dùng chít mạch cho tường và sàn công nghiệp (ở nhà máy điện, nhà máy giày da, nhà máy giấy, v.v), nơi có yêu cầu chống tác động cơ học cao và chịu sự tác động của axit.
- Dùng chít mạch cho bể bơi; đặc biệt phù hợp cho bể chứa nước nóng và nước mặn.
- Dùng chít mạch cho bể chứa các loại hóa chất gây ăn mòn (nhà máy lọc nước, v.v).
- Dùng chít mạch cho ghế băng trong phòng thí nghiệm, bếp, v.v.
- Làm vữa ốp lát gạch chống axit (thuộc loại R2T theo tiêu chuẩn EN 12004).
- Ốp lát đá marble ở bậc cửa và ở ngưỡng cửa sổ.
- Ốp lát gạch nhựa được gia cường bằng lưới sợi thủy tinh ở bể bơi.
- Ốp lát các loại gạch đặc biệt khác.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Kerapoxy là sản phẩm gốc nhựa epoxy, hai thành phần, gồm cát mịn và các thành phần đặc biệt với khả năng chống axit và chống bám bụi rất tốt. Sản phẩm có hàm lượng dung môi hữu cơ bay hơi thấp.

Sản phẩm sẽ đạt được những đặc tính sau nếu được thi công đúng cách:

- Có độ bền tốt do có cường độ cơ học và khả năng chống axit cao.
- Bề mặt hoàn thiện đẹp, độ thấm nước thấp, do vậy dễ dàng lau chùi và đảm bảo vệ sinh.
- Dễ thi công và hoàn thiện.
- Cứng chắc và có khả năng chịu tải trọng lớn.
- Không bị co ngót, do vậy không bị nứt gãy.
- Có màu sắc đồng nhất, có khả năng chống lại tia cực tím và các tác nhân khác từ môi trường.
- Có độ bám dính tốt.

KHUYẾN CÁO

- **Kerapoxy** có thể dùng để chít mạch cho gạch mosaic thủy tinh với mạch chít nhỏ hơn 3 mm.
- Khi chít mạch cho sàn gạch ceramic và tường chịu tác động của axit oleic (ví dụ như ở nhà máy sản xuất xúc xích và dăm bông, nhà máy dầu, v.v) và aromatic hydrocarbon, nên sử dụng **Kerapoxy IEG** (màu 113 hoặc 130).
- Khi chít mạch cho các khe co giãn hoặc các khe chịu lưu thông, nên sử dụng keo trám khe co giãn của MAPEI (như **Mapesil AC**, **Mapesil LM** hoặc **Mapeflex PU45** hoặc **Mapeflex PU21**).
- **Kerapoxy** sẽ không có độ bám dính tốt nếu các cạnh của gạch ốp lát bị ẩm ướt hoặc bị dính xi măng, bụi bẩn, dầu, mỡ, v.v.
- Gạch không tráng men nên được chít mạch bằng **Kerapoxy** có cùng tông màu. Những màu khác nên được sử dụng với gạch được tráng men.
- Không được sử dụng **Kerapoxy** để chít mạch cho gạch terracotta vì sẽ rất khó làm vệ sinh.

- Cần làm thí nghiệm trước khi chít mạch cho gạch porcelain có màu sắc tương phản với màu của **Kerapoxy** (như màu đen, màu trắng).
- Cần làm thí nghiệm trước khi chít mạch cho các nguyên liệu đá hoặc gạch porcelain có bề mặt thô ráp hoặc xốp rỗng.
- Không được pha loãng **Kerapoxy** với nước hoặc bất kỳ loại dung môi nào.
- Nên sử dụng sản phẩm ở nhiệt độ từ +12°C đến +30°C.
- Tỷ lệ trộn sản phẩm đã được định lượng chính xác, không trộn sản phẩm theo từng phần vì có thể làm sai tỷ lệ trộn và ảnh hưởng đến quá trình đóng rắn của sản phẩm.
- Sử dụng máy sấy công nghiệp để làm sạch vết **Kerapoxy** đã khô dính ở mạch chít. Làm sạch vết **Kerapoxy** dính trên gạch bằng **Pulicol 2000**.
- Khi chít mạch trên sàn có diện tích lớn, nên dùng sản phẩm **Kerapoxy P**, màu xám loại 113 của MAPEI (các màu khác chỉ sản xuất khi có yêu cầu) do sản phẩm này có độ chảy cao và dễ thi công.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị mạch chít

Các mạch chít phải khô ráo, sạch sẽ, không dính bụi bẩn và phải có độ rỗng ít nhất là 2/3 chiều dày của viên gạch. Cần loại bỏ phần keo chít mạch và vữa dư khi vữa vẫn còn ướt. Trước khi chít mạch, cần đảm bảo rằng vữa ốp lát hoặc keo kết dính đã đóng rắn và khô ráo hoàn toàn.

Kerapoxy không bị ảnh hưởng bởi độ ẩm của bề mặt cần thi công; các mối nối không cần được làm ẩm trong quá trình thi công.

Trộn vữa

Cho chất làm cứng thành phần B vào thùng đã chứa thành phần A và trộn đều cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Để đạt được kết quả tốt và tránh tạo nhiệt có thể giảm thời gian công tác của vữa, nên sử dụng máy trộn bằng điện có tốc độ chậm. Nên dùng vữa trong vòng 45 phút sau khi trộn.

Chít mạch

Dùng bàn xoa thích hợp của MAPEI để miết đầy keo vào mạch. Sau đó, dùng cạnh của bàn xoa để loại bỏ phần vữa dư.

Hoàn thiện

Sau khi chít mạch bằng **Kerapoxy**, cần làm sạch sàn và tường ngay khi sản phẩm còn ướt. Dùng miếng Scotch-Brite® để làm ẩm bề mặt, cần chú ý không làm trôi vữa chít mạch tại mạch chít. Khi làm vệ sinh cho tường, miếng Scotch-Brite® cần được nhúng hoàn toàn trong nước. Phần nước còn dính lại có thể làm sạch bằng miếng bọt biển bằng cellulose khô (như miếng bọt biển của MAPEI), và nên thay ngay bằng miếng khác nếu miếng cũ đã dính quá nhiều vữa. Cũng có thể sử dụng miếng bọt biển tương tự để hoàn thiện.

Cần chú ý, khi công tác hoàn thiện được hoàn tất, không được để lại bất kỳ vết **Kerapoxy** nào trên gạch vì sẽ rất khó làm sạch. Do vậy, cần phải giặt sạch giẻ bằng nước sạch liên tục trong suốt quá trình vệ sinh để làm sạch hoàn toàn vết vữa bám.

ĐỘ BỀN HÓA CỦA VẬT LIỆU ỐP LÁT ĐƯỢC CHÍT MẠCH BẰNG KERAPOXY*

SẢN PHẨM				SỬ DỤNG	
Group	Name	Concentration %	Laboratory benches	SÀN CÔNG NGHIỆP	
				Permanently used (+20°C)	Sporadically used (+20°C)
Acids	Acetic acid	2.5	+	+	+
		5	+	(+)	+
		10			
	Hydrochloric acid	37	+	+	+
	Chromic acid	20			
	Citric acid	10	+	(+)	+
	9lojX SXfa	2.5	+	+	+
		10			
	Lactic acid	2.5	+	+	+
		5	+	(+)	+
		10	(+)		(+)
	Nitric acid	25	+	(+)	+
		50			
	Pure oleic acid				
	Phosphoric acid	50	+	+	+
		75	(+)		(+)
	Sulphuric acid	1.5	+	+	+
		50	+	(+)	+
	96				
Tannic acid	10	+	+	+	
Tartaric acid	10	+	+	+	
Oxalic acid	10	+	+	+	
Alkalis	Ammonia in solution	25	+	+	+
	Caustic soda	50	+	+	+
	Sodium hypochlorite in solution: active chlorine	6.4 g/l	+	(+)	+
	active chlorine	162 g/l			
	Potassium permanganate	5	+	(+)	+
		10	(+)		(+)
	Potassium hydroxide	50	+	+	+
	Sodium bisulphite	10	+	+	+
Saturated solutions at +20°C	Sodium hyposulphite		+	+	+
	Calcium chloride		+	+	+
	9boofX Xeilofab		+	+	+
	Sodium chloride		+	+	+
	Sodium chromate		+	+	+
	Sugar		+	+	+
	Aluminium sulphate		+	+	+
Oils and fuels	Petrol, fuels		+	(+)	+
	Turpentine		+	+	+
	7fbpbi crbi		+	+	+
	Tar oil		+	(+)	(+)
	Olive oil		(+)	(+)	+
	Light fuel oil		+	+	+
	Petrol		+	+	+
Solvents	Acetone				
	Ethylene glycol		+	+	+
	Glycerine		+	+	+
	Methylene glycol acetate				
	Perchloroethylene				
	Carbon tetrachloride		(+)		(+)
	Ethyl alcohol		+	(+)	+
	Trichloroethylene				
	Chloroform				
	Methylene chloride				
	Tetrahydrofurane				
	Toluene				
	Carbon sulphide		(+)		(+)
	Pefqb pmfofq		+	+	+
	5bkwbkb				
	Trichloroethane				
	Xylene				
	Mercuric chloride (HgCl ₂)	5	+	+	+
	Hydrogen peroxide	1	+	+	+
		10	+	+	+
	25	+	(+)	+	

Legend: + excellent resistance (+) good resistance poor resistance

* Được đánh giá theo tiêu chuẩn EN 12808-1

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

Phù hợp với tiêu chuẩn:

- Châu Âu EN 12004 loại R2T
- ISO 13007-1 loại R2T
- Châu Âu EN 13888 loại RG
- ISO 13007-1 loại RG

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

	Thành phần A	Thành phần B
Dạng sản phẩm:	Đẻo	Lông sệt
Màu sắc:	23 màu	
Tỷ trọng (g/cm ³):	1,64	0,97
Hàm lượng chất rắn khô (%):	100	100
Độ nhớt Brookfield (mPa s):	3500000	900
EMICODE:	EC1 R Plus - Hàm lượng chất thải thấp	

THÀNH PHẦN VÀ ĐẶC TÍNH CỦA HỖN HỢP VỮA (ở +23°C và 50% R.H.)

Tỷ lệ trộn:	Thành phần A : Thành phần B = 9 : 1
Dạng hỗn hợp:	Sệt
Tỷ trọng của hỗn hợp sau khi trộn (kg/m ³):	1550
Thời gian sử dụng vữa sau khi trộn:	45 phút
Nhiệt độ thi công:	Từ +12°C đến +30°C
Thời gian mở (dùng như vữa ốp lát):	30 phút
Thời gian cho phép điều chỉnh (dùng như vữa ốp lát):	60 phút
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	24 tiếng
Thời gian cho phép sử dụng:	4 ngày

THÔNG SỐ THI CÔNG CUỐI CÙNG

Cường độ bám dính theo EN 12003 (N/mm ²):	
- bắt đầu:	25
- sau khi ngâm nước:	23
- sau khi sốc nhiệt:	25
Cường độ uốn (EN 12808-3) (N/mm ²):	31
Cường độ nén (EN 12808-3) (N/mm ²):	55
Khả năng chống mài mòn (EN 12808-2):	147 (độ mài mòn tính theo mm ³)
Khả năng thấm nước (EN 12808-5) (g):	0,05
Khả năng kháng ẩm:	Rất tốt
Khả năng chống lão hóa:	Rất tốt
Khả năng kháng dung môi và dầu:	Rất tốt (xem bảng)
Khả năng kháng axit và kiềm:	Rất tốt (xem bảng)
Nhiệt độ sử dụng:	từ -20°C đến +100°C



Hoàn thiện sàn gạch porcelain bằng bàn xoa điện hoặc bằng cào cao su



Dùng bay chít mạch cho sàn gạch ceramic có trang trí gỗ



Hoàn thiện sàn gạch ceramic có trang trí gỗ bằng miếng bọt biển

BẢNG LƯỢNG DÙNG TÙY THUỘC VÀO KÍCH CỠ CỦA GẠCH VÀ ĐỘ RỘNG CỦA KHE (kg/m²)

Kích thước gạch (mm)	Chiều rộng mạch vữa (mm):			
	3	5	8	10
75 X 150 X 6	0.6	1.0	-	-
100 X 100 X 6	0.6	1.0	-	-
100 X 100 X 10	1.0	1.6	-	-
100 X 200 X 6	0.5	0.8	-	-
100 X 200 X 10	-	1.2	2.0	2.4
150 X 150 X 6	0.4	0.7	-	-
200 X 200 X 8	0.4	0.7	-	-
120 X 240 X 12	-	1.2	2.0	2.4
250 X 250 X 12	-	0.8	1.3	1.6
250 X 330 X 8	0.3	0.5	0.8	0.9
300 X 300 X 8	0.3	0.5	0.7	0.9
300 X 300 X 10	0.4	0.6	0.9	1.1
300 X 600 X 10	0.3	0.4	0.7	0.8
330 X 330 X 10	0.3	0.5	0.8	1.0
400 X 400 X 10	0.3	0.4	0.7	0.8
450 X 450 X 12	-	0.5	0.7	0.9
500 X 500 X 12	-	0.4	0.6	0.8
600 X 600 X 12	-	0.4	0.5	0.7

CÔNG THỨC TÍNH TOÁN:

$$\frac{(A + B)}{(A \times B)} \times C \times D \times 1,6 = \frac{\text{kg}}{\text{m}^2}$$

A = chiều dài của viên gạch (mm)
B = chiều rộng của viên gạch (mm)
C = chiều dày của viên gạch (mm)
D = chiều rộng mạch chít (mm)

Khi hoàn thiện cho bề mặt có diện tích lớn, nên dùng bàn xoa điện có đĩa đệm xoay với miếng mài mòn Scotch-Brite® phía dưới đã được bão hòa với nước.

Dùng thanh gạt bằng cao su loại bỏ lượng nước thừa trên bề mặt. Lần hoàn thiện cuối cùng phải sử dụng sản phẩm **Kerapoxy Cleaner** (dung dịch vệ sinh chuyên dụng dành cho vữa gốc epoxy).

Kerapoxy Cleaner còn có thể dùng để loại bỏ lớp sản phẩm mỏng sau nhiều giờ thi công. Lúc này, cần để yên **Kerapoxy Cleaner** trong vòng 15-20 phút mới phát huy tác dụng làm sạch.

Hiệu quả làm sạch **Kerapoxy Cleaner** tùy thuộc vào lượng vữa dư trên bề mặt và khoảng thời gian sau khi thi công. Việc vệ sinh sản phẩm phải luôn được thực hiện khi sản phẩm còn ướt.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG NHƯ VỮA ỐP LÁT

Sau khi trộn 2 thành phần vữa vào với

n nhau như đã mô tả ở trên, trải vữa bằng bay hình chữ V. Thi công vật liệu cần ốp bề mặt, cần ấn nhẹ một lực để đảm bảo độ bám dính tuyệt đối giữa gạch với vữa. Sau khi đóng rắn, vữa có khả năng bám dính tuyệt đối và có khả năng chịu hóa chất.

THỜI GIAN CHO PHÉP LƯU THÔNG NHẸ

Ở +20°C, sản cho phép lưu thông nhẹ sau 24 tiếng.

THỜI GIAN CHO PHÉP SỬ DỤNG

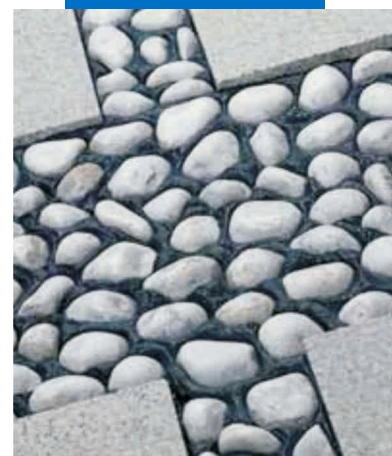
4 ngày. Bề mặt có thể chịu tác động của axit sau 4 ngày.

Vệ sinh

Các dụng cụ thi công và thùng chứa sản phẩm cần được làm vệ sinh bằng nước sạch trước khi sản phẩm đóng rắn. Khi sản phẩm đóng rắn chỉ có thể làm sạch bằng phương pháp cơ học hoặc bằng **Pulicol 2000**.



Hình ảnh phòng chứa ắc quy được chít mạch bằng Kerapoxy




Hình ảnh cho sỏi trang trí lên mạch chít



Hình ảnh ốp lát gạch và chít mạch cho bể bếp

Kerapoxy

	100	110	111	112	113	114	120	130	131	132	160	142	141	140	145	143	144	170	172	171	181	150	162
	WHITE	MANHATTAN 2000	SILVER GREY	MEDIUM GREY	CEMENT GREY	ANTHRACITE	BLACK	JASMINE	VANILLA	BEGE 2000	MAGNOLIA	BROWN	CARAMEL	CORAL RED	TERRA DI SIENA	TERRACOTTA	CHOCOLATE	CROCUS BLUE	SPACE BLUE	TURQUOISE	JADE GREEN	YELLOW	VIOLET

LƯỢNG DÙNG

Lượng dùng của **Kerapoxy** tùy thuộc vào độ rộng của mạch cần chít, kích thước và chiều dày của viên gạch. Tham khảo bảng lượng dùng mẫu (kg/m²) ở trang trước. Khi **Kerapoxy** được dùng như vữa ốp lát, lượng dùng là: 2-4 kg/m².

ĐÓNG GÓI

Kerapoxy được đóng theo tỷ lệ định lượng sẵn. Mỗi bộ gồm 2 thành phần A và B được đóng ở dạng túi: 10 kg, 5 kg và 2 kg.

MÀU SẮC

Sản phẩm hiện có 23 màu theo bảng màu của MAPEI.

BẢO QUẢN

Sản phẩm có thể bảo quản 24 tháng trong bao bì còn nguyên, nơi khô thoáng. Bảo quản thành phần A ở nhiệt độ ít nhất là +10°C để tránh hiện tượng kết tinh. Tuy nhiên, sản phẩm trở lại bình thường khi được làm ấm.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Kerapoxy có thể gây kích ứng cho người có da nhạy cảm. Vì vậy, nên mang găng tay và kính bảo hộ khi tiếp xúc với sản phẩm. Tham khảo thêm tài liệu an toàn sản phẩm để biết thêm chi tiết.

CHÚ Ý

Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của **Mapei**. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của **Mapei** để biết thêm chi tiết.

Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 141-4-2015.



Biểu tượng này khẳng định rằng những sản phẩm của công ty MAPEI có lượng chất thải độc hại thấp được chứng nhận bởi GEV (Gemeinschaft Emissionskontrollierte Verlegewerkstoffe e.V.), một tổ chức quốc tế kiểm định lượng chất thải độc hại ra môi trường.



Cam Kết Của Chúng Tôi Với Môi Trường
Sản phẩm của MAPEI đã giúp các nhà thầu tạo ra được những công trình tiên tiến, đạt chuẩn của LEED (là hệ thống chuẩn hóa của Mỹ về các công trình xây dựng có chất lượng bảo vệ môi trường cao) do U.S. Green Building Council thiết lập.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn



Hình ảnh sàn ở nhà máy bia được chít mạch bằng Kerapoxy



Hình ảnh sàn ở nhà máy rượu được chít mạch bằng Kerapoxy



XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

Công ty TNHH Mapei Việt Nam

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai
Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Tel: +84-510-3565801-7 Fax: +84-510-3565800
Email: mapeivn@mapei.com.vn - Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

31/178 Thái Hà, Q. Đống Đa
Tel: +84-4-3928 7924-6
Fax: +84-4-3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

162A Nguyễn Chí Thanh, Q. Hải Châu
Tel: +84-511-3565 001-4
Fax: +84-511-3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh T.P Hồ Chí Minh

180/77 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh
Tel: +84-8 3512 1045/6/7-3899 2845
Fax: +84-8 3899 2842
Email: mapeihcm@mapei.com.vn